

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7735 /UBND-THNC

Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện công
tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ
sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ
trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và
các tổ chức đoàn thể;
- Tòa án nhân dân tỉnh,
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo
Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản 2964/BTP-PB&TG ngày 28/5/2025 của Bộ trưởng Bộ
Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ
giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh
nghiệp;

Trên cơ sở Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 15/01/2025 về công tác phổ
biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm
2025 và các văn bản liên quan; Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn một số nội dung
sau đây:

**I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (PBGDPL),
TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH VÀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT (VBQPPL)**

**1. Phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại
các kỳ họp năm 2025, vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xác định công tác PBGDPL là nhiệm
vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị, cơ quan, đơn vị được giao quản lý nhà
nước về ngành, lĩnh vực nào thì có trách nhiệm chủ trì việc PBGDPL về ngành,
lĩnh vực đó; cơ quan tư pháp là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL,
không phải cơ quan chủ trì PBGDPL đối với tất cả các lĩnh vực pháp luật. Theo
đó, cần nắm bắt nhu cầu thực tiễn và căn cứ điều kiện, yêu cầu của từng ngành, lĩnh

vực, địa phương, chủ động thực hiện PBGDPL thường xuyên gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, trong đó cần ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù, địa bàn vùng sâu, vùng xa, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện truyền thông, phổ biến đầy đủ, toàn diện các văn bản pháp luật, chính sách cho cán bộ, Nhân dân; bám sát các vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận trong quá trình tổ chức thi hành các VBQPPL; chú trọng tới các nội dung chính sách liên quan đến đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp. Bên cạnh đó tập trung phổ biến quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bạo hành trẻ em; các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng...

2. Tổ chức truyền thông chính sách và dự thảo VBQPPL, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, nghiêm túc, đúng trách nhiệm theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025

Các cơ quan, đơn vị lập đề xuất chính sách, chủ trì soạn thảo cần ban hành kế hoạch truyền thông hoặc lồng ghép nội dung, nhiệm vụ về truyền thông chính sách, dự thảo VBQPPL trong kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị và tổ chức truyền thông bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, thực chất, đáp ứng yêu cầu thực tiễn theo đúng quy định tại Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 và Văn bản số 1316/CV-HĐPH ngày 08/4/2025 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về hướng dẫn thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025.

Trong quá trình xây dựng VBQPPL, cơ quan, đơn vị lập đề xuất chính sách, soạn thảo VBQPPL cần chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời truyền thông, cung cấp thông tin về những vấn đề đối tượng chịu tác động trực tiếp, người dân, doanh nghiệp quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch, hiệu quả của chính sách, dự thảo VBQPPL.

3. Tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09-11 năm 2025 (Ngày Pháp luật Việt Nam)

Giao Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn và định hướng nội dung hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2025 theo hướng thực chất, có chiều sâu, hiệu quả, lan tỏa tinh thần chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

a) Rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL theo sự phân công; thực hiện kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm; quan tâm sử dụng, kiện toàn đội ngũ trợ giúp viên pháp lý tham gia làm báo cáo viên pháp luật.

b) Tổ chức lại đội ngũ báo cáo viên pháp luật theo hướng dẫn tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể:

Khi không còn cấp huyện, bỏ nhiệm vụ công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện; đồng thời kết thúc hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

Căn cứ điều kiện thực tế và tình hình bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện sau khi bỏ chính quyền cấp huyện, đối với cán bộ, công chức là báo cáo viên pháp luật cấp huyện được phân công thực hiện nhiệm vụ liên quan tại tỉnh, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, sử dụng công chức thực hiện rà soát, lập danh sách đề nghị gửi Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh theo quy định **trước ngày 30 tháng 9 năm 2025**. Đối với báo cáo viên pháp luật cấp huyện được phân công thực hiện nhiệm vụ tại cấp xã sau khi sắp xếp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, quyết định việc công nhận tuyên truyền viên pháp luật cấp xã theo quy định **trước ngày 30 tháng 7 năm 2025**.

II. CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (TGPL)

1. Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm rà soát, triển khai có hiệu quả Luật TGPL, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các chính sách TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia; đổi mới công tác quản lý nhà nước về TGPL ở địa phương; tăng cường tiếp cận nhu cầu tư vấn pháp luật và nâng cao chất lượng vụ việc TGPL theo hình thức tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tổ tụng cho người thuộc diện được TGPL bên cạnh việc TGPL thông qua việc tham gia tố tụng.

2. Các thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Viên kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước) chỉ đạo cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao

theo Kế hoạch số 02/KH-HĐPH ngày 21/4/2025 phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2025, trong đó:

- Tập trung truyền thông về TGPL cho các nhóm đối tượng thuộc diện TGPL theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Tư pháp người chưa thành niên và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm 100% người thuộc diện TGPL được tiếp cận và được TGPL theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL, đặc biệt là phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc thông tin, giải thích, chuyển gửi vụ việc TGPL, tạo điều kiện thuận lợi để người thực hiện TGPL tham gia tố tụng.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động TGPL; thực hiện tái cấu trúc thủ tục hành chính trong hoạt động TGPL (trong đó tập trung vào các thủ tục yêu cầu TGPL) và tích hợp với các hệ thống thông tin liên quan giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; phấn đấu năm 2025, 70% thủ tục hành chính trong TGPL được thực hiện ở mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo nội dung đã được đề cập tại Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2024 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

4. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các Trung tâm TGPL nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm khi hợp nhất với tỉnh Bình Phước theo hướng duy trì 02 Trung tâm TGPL Nhà nước như trước khi tiến hành sáp nhập tỉnh. Mỗi Trung tâm TGPL Nhà nước được giao phụ trách địa bàn cụ thể trong phạm vi tỉnh mới sau khi sáp nhập.

5. Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực, vai trò của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, khuyến khích trợ giúp viên pháp lý tham gia làm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, hòa giải viên ở cơ sở.

III. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại Mục II Công văn số 6973/UBND-THNC ngày 04/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ về lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”, tập trung các nội dung sau:

a) Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên khi sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Tiêu chuẩn, số lượng, thành phần tổ hòa giải tuân thủ quy định tại Điều 7 và khoản 1 Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (lưu ý huy động đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, công an xã, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở). Tổ hòa giải, hòa giải viên tại các xã, phường, thị trấn thực hiện sáp nhập vẫn tiếp tục hoạt động cho đến khi có quyết định công nhận hòa giải viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mới sáp nhập có hiệu lực.

b) Sở Tư pháp phối hợp các Sở, ban, ngành, đoàn thể tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn đội ngũ tập huấn viên tỉnh. Chủ tịch UBND cấp xã xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp xã về hòa giải ở cơ sở sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (kết thúc hoạt động của đội ngũ tập huấn viên cấp huyện).

c) Sở Tư pháp tổ chức tập huấn hoặc cung cấp tài liệu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức tư pháp-hộ tịch, hòa giải viên ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp.

d) Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo, tổ chức xây dựng xây dựng các mô hình hòa giải ở cơ sở hiệu quả, đảm bảo mỗi đơn vị cấp xã có ít nhất một mô hình hòa giải ở cơ sở điển hình hoạt động hiệu quả được công nhận.

3. UBND cấp xã đảm bảo kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IV. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Tạm dừng việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 để ổn định tổ chức, bộ máy sau thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện; việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật từ năm 2026 trở đi sẽ được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Tiếp tục thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh hiện hành; Sở Tư pháp phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí đánh giá nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

3. Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã hình thành sau sắp xếp tiếp tục sử dụng các tiêu chí, chỉ tiêu được

ban hành tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xét, công nhận xã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; thời gian thu thập, lấy số liệu để đánh giá các nội dung tiêu chí “tiếp cận pháp luật” phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm khả thi, thực chất.

V. CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Quan tâm bố trí nguồn nhân lực, kinh phí để thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát, đánh giá thực tiễn, nhận diện những khó khăn, vướng mắc, nghiên cứu và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 20/6/2025** để tổng hợp, tham mưu báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Kịp thời giải đáp vướng mắc pháp lý, thường xuyên cung cấp các thông tin pháp lý cho doanh nghiệp theo đúng quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Tòa án nhân dân tỉnh, các sở, ngành có liên quan chủ động cập nhật, đăng tải đầy đủ các bản án, quyết định của Tòa án; phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến doanh nghiệp và thuộc diện được phép công khai, đã có hiệu lực thi hành trên Cổng/ Trang thông tin điện tử của tỉnh, của cơ quan, đơn vị theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

b) Sở Tư pháp, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời đối với vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật trên phạm vi do địa phương quản lý (nếu có). Đồng thời, có trách nhiệm hệ cập nhật văn bản trả lời đối với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật lên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản được ký ban hành.

4. Cơ quan báo, đài có trách nhiệm truyền thông nâng cao kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội của cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông về Chương trình, cung cấp thông tin về các chính sách, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các đề án, dự án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng các tài liệu điện tử về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các Hội nghị đối thoại/Diễn đàn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cung cấp thông tin pháp lý, giải quyết các vướng mắc về các vấn đề pháp lý theo quy định; triển khai hoạt động tư vấn pháp luật trên cơ sở nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

6. Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ để nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm trong triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá đối với các chương trình, sản phẩm, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại tỉnh và kết nối truyền thông liên quan công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp.

7. Các sở, ban, ngành tăng cường phối hợp với Liên đoàn doanh nghiệp tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức đối thoại để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu đổi mới các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo hướng bám sát tình hình thực tiễn, các khó khăn, vướng mắc và nhu cầu cần hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp.

VI. SƠ KẾT, TỔNG KẾT, TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH VỀ PBGDPL

1. Về sơ kết, tổng kết

a) Để đánh giá thực trạng công tác PBGDPL, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW trong bối cảnh Đảng, Nhà nước, đặc biệt là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã có những chỉ đạo về đổi mới công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, Sở Tư pháp tham mưu sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

Các cơ quan, tổ chức, địa phương quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện việc sơ kết, đánh giá hiệu quả thi hành Kết luận số 80-KL/TW theo phạm vi quản lý (*Kế hoạch, văn bản hướng dẫn việc sơ kết và đề cương báo cáo sẽ gửi riêng*).

b) Tổng kết Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 81/QĐ-TTg):

- Về mốc thời gian tổng kết: Thông tin, số liệu thống kê để phục vụ tổng kết tính từ ngày 19/01/2021 đến hết Quý I/2025.

- Về nội dung báo cáo tổng kết: Theo Đề cương hướng dẫn báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 81/QĐ-TTg (*Phụ lục II kèm theo Công văn*).

- Hình thức tổng kết:

+ Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 81/QĐ-TTg gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 30/6/2025**.

+ Sở Tư pháp chủ động lựa chọn hình thức tham mưu tổ chức tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp **trước ngày 15/7/2025**.

2. Tiếp tục quan tâm, bố trí nguồn lực triển khai có hiệu quả các đề án về PBGDPL

a) Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Sở Tư pháp phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh đánh giá kết quả triển khai Quyết định số 65/QĐ-TTg gửi về Bộ Tư pháp **trước ngày 30/9/2025** (nội dung Báo cáo thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Công văn).

b) Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực bám sát chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để triển khai truyền thông các chính sách, dự thảo VBQPPL, nhất là chính sách, dự thảo VBQPPL có phạm vi, đối tượng, tác động lớn đến đời sống của người dân, doanh nghiệp; chú trọng phát huy đội ngũ báo cáo viên pháp luật, luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ làm công tác thực tiễn và đại diện các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan đến chính sách khi tham gia đóng góp ý kiến.

c) Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025. Quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và các điều kiện khác bảo đảm cho việc thực hiện Đề án.

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh thực hiện ban hành Thông cáo báo chí về VBQPPL nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật được kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 gửi về Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

d) Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2024-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ- TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ

- Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 26/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục thực hiện Đề án lồng ghép với nội dung số 2, Tiểu dự án 1, Dự án 10 Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025 (Dự án 9 của Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, giai đoạn I: từ năm 2023 - 2025) đối với các nhiệm vụ quy định tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8 Phần IV Quyết định 279/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

đ) Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Hội Luật gia tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan: Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác PBGDPL về quyền con người gắn với triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 phê duyệt Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028”; Đề án “Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị”; Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai; Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Luật gia tỉnh.

e) Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” ban hành kèm theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Công an tỉnh¹, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND huyện Thống Nhất, UBND huyện Cẩm Mỹ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1666/QĐ-BTP và Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; thực hiện thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo các tiêu chí riêng được ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; đánh giá tính phù hợp, hiệu quả, khả thi của việc áp dụng các tiêu chí này, tạo cơ sở cho việc tổng kết Đề án vào năm 2026 và kiến nghị, đề xuất giải pháp triển khai phù hợp, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL nói riêng và đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật nói chung.

Trường hợp cơ quan, địa phương lựa chọn đơn vị cấp huyện thực hiện thí điểm đánh giá tiêu chí riêng, do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện) hoặc chuyển giao nhiệm vụ cho, đề nghị dừng việc thí điểm đánh giá đối với cấp huyện; đồng thời chủ động rà soát, quyết định lựa chọn 01 hoặc một số đơn vị cấp xã sau hợp nhất trên địa bàn tỉnh để thí điểm đánh giá.

Trường hợp cơ quan, địa phương lựa chọn đơn vị cấp xã thực hiện thí điểm đánh giá tiêu chí riêng, nếu đơn vị cấp xã có sự sắp xếp, sáp nhập, đề nghị nghiên cứu, quyết định lựa chọn đơn vị cấp xã có phần lớn diện tích và dân số của đơn vị cấp xã đã được chọn thí điểm tiếp tục thực hiện việc đánh giá.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan rà soát các chỉ tiêu trong tiêu chí riêng; trường hợp cần thiết thì sửa đổi, bổ sung để bảo đảm việc tổ chức thí điểm đánh giá thực chất, khả thi, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

g) Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau đây:

- Quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nói riêng; bố trí công chức theo dõi, tham mưu thực hiện Đề án; đầu tư nguồn lực phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án nhằm thực hiện về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL một cách mạnh mẽ,

¹ Tiếp nhận nhiệm vụ đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống ma túy tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy.

góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL trong tình hình mới.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm phù hợp, hiệu quả. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ, tiến độ được giao trong kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, nhất là các nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2025.

Trên đây là nội dung hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện và thông tin báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Công văn này đảm bảo thời hạn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Cục PBGDPL và TGPL – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



Phụ lục II

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 81/QĐ-TTG NGÀY 19/01/2021

(Kèm theo Công văn số 7735/UBND-THNC ngày 16 / 6 / 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 81/QĐ-TTG

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 81/QĐ-TTG

1. Tình hình quán triệt, truyền thông về Quyết định số 81/QĐ-TTg, xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 81/QĐ-TTg.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát, báo cáo việc thực hiện Chương trình 81 giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 81/QĐ-TTg.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 81/QĐ-TTG

1. Nhóm hoạt động cung cấp thông tin pháp lý

a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật.

b) Xây dựng các chuyên mục nâng cao kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các phương tiện truyền thông.

c) Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Xây dựng bản tin, tài liệu điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

đ) Cung cấp thông tin về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Nhóm hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật

a) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Nhóm hoạt động tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Tư vấn pháp luật qua diễn đàn, đối thoại.

b) Tư vấn qua thư điện tử, mạng xã hội và ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện

Cách thức vận hành, triển khai, bố trí nguồn lực con người, kinh phí thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt các doanh nghiệp vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả của Chương trình

Đánh giá về những hiệu quả từ thực tế thực hiện Chương trình đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể; nêu rõ mức độ cần thiết của việc duy trì Chương trình trong thời gian tới.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, khó khăn

- Về thể chế, chính sách; về nhận thức; công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Về nguồn nhân lực (đội ngũ tư vấn viên pháp luật, đội ngũ công chức thực hiện công tác HTPLDN), các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã được cấp hàng năm, nguồn kinh phí phối hợp, lồng ghép các Chương trình, Đề án khác, kinh phí xã hội hoá...).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện tại bộ, ngành, địa phương.

- Những tồn tại, khó khăn khác...

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ, giải pháp

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất ban hành chương trình hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030 (mục tiêu, đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện...).

2. Các đề xuất kiến nghị với Thủ tướng, các Bộ, ngành..../.

Phụ lục III

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN TRONG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN VỀ NỘI DUNG CỦA CÔNG ƯỚC CHỐNG TRA TẤN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÒNG, CHỐNG TRA TẤN

(Kèm theo Công văn số 7735/UBND-THNC ngày 16/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án

- Ban hành văn bản (Kế hoạch, quyết định, văn bản hướng dẫn...) tổ chức triển khai thực hiện Đề án.
- Công tác phối hợp tổ chức thực hiện Đề án (nội dung phối hợp, các biện pháp cụ thể).
- Công tác kiểm tra, báo cáo, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Kết quả đạt được

- Biên soạn tài liệu/xây dựng sản phẩm truyền thông phổ biến pháp luật về phòng, chống tra tấn.
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm pháp luật về phòng chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.
- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến trực tiếp, hướng dẫn khai thác tủ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn.
- Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.
- Các hoạt động, mô hình hay, cách làm đặc biệt.
- Kinh phí thực hiện: Mức kinh phí hàng năm do ngân sách nhà nước cấp cho việc triển khai thực hiện Đề án; nguồn kinh phí khác (tài trợ, huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Đánh giá, phân tích mức độ đạt được mục tiêu của Đề án tại Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018.
- Tác động của việc triển khai thực hiện Đề án đối với nhận thức và hành động của Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân: Tình hình hiểu biết quy định pháp luật về phòng, chống tra tấn; tình hình vi phạm pháp luật về phòng, chống tra tấn...

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Phương hướng
2. Nhiệm vụ, giải pháp
3. Đề xuất, kiến nghị